|  |  |
| --- | --- |
| UBND HUYỆN VĨNH BẢO**TRƯỜNG THCS****THẮNG THỦY-VĨNH LONG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: /TrH | *Thắng Thủy, ngày tháng năm 2023* |

**BIỂU MẪU CÔNG KHAI**

**Kế hoạch xây dựng cơ sở giáo dục đạt chuẩn quốc gia và kết quả đạt được qua các mốc thời gian**

*(Kèm theo Công văn số 551 /SGDĐT-TTr ngày /3/2022 của Sở GDĐT)*

**I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU:**

 - Đáp ứng yêu cầu đổi mới của sự nghiệp giáo dục, nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện cho học sinh.

 - Xây dựng trường THCS Thắng Thủy - Vĩnh Long đạt chuẩn quốc gia là yêu cầu tất yếu, tạo những điều kiện thuận lợi nhất cho học sinh được học tập, rèn luyện ở môi trường học tập tốt nhất, có đủ những điều kiện cần thiết để phát triển trí tuệ và góp phần nâng cao dân trí và phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội ở địa phương.

 - Giúp nhà trường có biện pháp cụ thể phân công đúng người, đúng việc thực hiện nhiệm vụ được giao.

 - Nhà trường có định hướng cho việc tự đánh giá đạt theo yêu cầu và có kế hoạch cho năm tiếp theo về đăng ký kiểm định đánh giá ngoài về chất lượng giáo dục của nhà trường.

**II. ĐÁNH GIÁ THỰC TRẠNG NHÀ TRƯỜNG:**

**1. Kết quả xây dựng trường chuẩn quốc gia:**

- Nhà trường được UBND thành phố Hải Phòng công nhận trường chuẩn quốc gia theo quyết định số: 1930 ngày 08 tháng 7 năm 2020.

- Mức độ được công nhận: Mức độ I.

- Thời gian hết hiệu lực: 09 tháng 7 năm 2025

**2. Kết quả tự đánh giá theo Thông tư hiện hành về Kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận trường đạt chuẩn quốc gia.**

 2.1. Đánh giá các tiêu chí theo kiểm định chất lượng:

2.1.1. Đánh giá tiêu chí mức 1, 2 và 3.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Tiêu chuẩn, tiêu chí** | **Kết quả** | **Nội dung không đạt** |
| **Không đạt** | **Đạt** |
| **Mức 1** | **Mức 2** | **Mức 3** |
| Tiêu chuẩn 1  |  | x | x | x |  |
| Tiêu chí 1.1  |  | x | x | x |  |
| Tiêu chí 1.2  |  | x | x | x |  |
| Tiêu chí 1.3 |  | x | x |  |  |
| Tiêu chí 1.4 |  | x | x | x |  |
| Tiêu chí 1.5 |  | x | x | x |  |
| Tiêu chí 1.6 |  | x | x | x |  |
| Tiêu chí 1.7 |  | x | x |  |  |
| Tiêu chí 1.8 |  | x | x | x |  |
| Tiêu chí 1.9 |  | x | x | x |  |
| Tiêu chí 1.10 |  | x | x | x |  |
| ***Tiêu chuẩn 2*** |  | x | x | x |  |
| Tiêu chí 2.1 |  | x | x | x |  |
| Tiêu chí 2.2 |  | x | x | x |  |
| Tiêu chí 2.3 |  | x | x |  |  |
| Tiêu chí 2.4 |  | x | x | x |  |
| ***Tiêu chuẩn 3*** |  | x | x | x |  |
| Tiêu chí 3.1 |  | x | x | x |  |
| Tiêu chí 3.2 |  | x | x | x |  |
| Tiêu chí 3.3 |  | x | x |  |  |
| Tiêu chí 3.4 |  | x | x | x |  |
| Tiêu chí 3.5 |  | x | x | x |  |
| Tiêu chí 3.6 |  | x | x | x |  |
| ***Tiêu chuẩn 4*** |  | x | x | x |  |
| Tiêu chí 4.1 |  | x | x | x |  |
| Tiêu chí 4.2 |  | x | x | x |  |
| ***Tiêu chuẩn 5*** |  | x | x | x |  |
| Tiêu chí 5.1 |  | x | x | x |  |
| Tiêu chí 5.2 |  | x | x | x |  |
| Tiêu chí 5.3 |  | x | x |  |  |
| Tiêu chí 5.4 |  | x | x |  |  |
| Tiêu chí 5.5 |  | x | x | x |  |
| Tiêu chí 5.6 |  | x | x | x |  |

**1.2. Đánh giá theo Mức 4:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Tiêu chí****(Khoản, Điều)** | **Kết quả** | **Ghi chú** |
| **Đạt** | **Không đạt** |
| Khoản 1, Điều 22 |  | **x** |  |
| Khoản 2, Điều 22 | **x** |  |  |
| Khoản 3, Điều 22 | **x** |  |  |
| Khoản 4, Điều 22 |  | **x** |  |
| Khoản 5, Điều 22 | **x** |  |  |
| Khoản 6, Điều 22 |  | **x** |  |

**Kết luận:** Trường đạt kiểm định chất lượng giáo dục mức độ II.

 2.2. Đánh giá theo Chuẩn quốc gia: Trường đạt Chuẩn quốc gia Mức độ I

 **3. Đánh giá chung:**

 3.1. Điểm mạnh:

- Trường THCS Thắng Thủy- Vĩnh Long đã liên tục hoàn thành tốt nhiệm vụ các năm học. Hàng năm, Ban giám hiệu đã chỉ đạo các tổ, nhóm chuyên môn rà soát chương trình nhà trường, xác định rõ các chủ đề dạy học nội môn, liên môn và tích hợp lồng ghép các nội dung phù hợp để thực hiện trong năm học.

- Trường có đội ngũ giáo viên cơ bản tâm huyết với nghề, có trình độ chuyên môn nghiệp vụ đạt chuẩn và trên chuẩn giảng dạy. Vì vậy, chất lượng hai mặt giáo dục của nhà trường trong những năm gần đây không ngừng tăng lên. Đặc biệt, Ban giám hiệu đã phân công nhiệm vụ phù hợp, sát đúng với năng lực của từng giáo viên nên kết quả giáo dục của nhà trường ngày một nâng cao. Xứng tầm với vị thế của trường tiên tiến cấp thành phố.

 - Nhà trường có đội ngũ giáo viên đủ năng lực trong công tác hướng dẫn học sinh nghiên cứu khoa học kỹ thuật, vận dụng kiến thức liên môn giải quyết những vấn đề thực tiễn. Học sinh hứng thú trong việc tìm kiếm ý tưởng khoa học kỹ thuật, phụ huynh học sinh ủng hộ nhiệt tình trong công tác này.

 - Nhà trường có thư viện đạt chuẩn, phục vụ hoạt động nghiên cứu, dạy học và các hoạt động ngoại khoá khác. Thư viện được trang bị sách, báo, tạp chí, sách giáo khoa, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa, được kết nối mạng Internet. Hằng năm thư viện được kiểm kê và bổ sung tài liệu.

- Tất cả các mục tiêu theo phương hướng, chiến lược phát triển nhà trường đều đạt được, góp phần làm tăng vị thế của nhà trường trong cụm, trong huyện.

- Chất lượng giáo dục ngày một nâng cao, tỷ lệ học sinh khá, giỏi ngày càng tăng; tỉ lệ học sinh yếu kém giảm.

 3.2. Hạn chế:

- Môi trường giáo dục của địa phương chưa phát triển, điều kiện kinh tế của nhân dân còn rất nhiều khó khăn, công tác giáo dục chưa được nhiều phụ huynh học sinh quan tâm nên nhà trường chưa áp dụng được các chương trình dạy học tiên tiến của các nước phát triển.

- Một số giáo viên chưa có biện pháp tác động phù hợp đến các đối tượng học sinh nên kết quả bồi dưỡng học sinh có năng khiếu và phụ đạo học sinh gặp khó khăn trong học tập chưa đạt kết quả cao như mong muốn.

 - Môi trường để học sinh nghiên cứu, chia sẻ kiến thức, kỹ năng và các sản phẩm nghiên cứu khoa học kỹ thuật còn hạn chế. Chưa có nhiều ý tưởng khoa học kỹ thuật độc đáo. Việc chế tạo, thử nghiệm sản phẩm còn gặp nhiều khó khăn về thời gian, tài chính, kĩ thuật.

 - Về diện tích và cơ sở vật chất tuy đã được tăng cường thường xuyên nhưng chưa đáp ứng được yêu cầu ngày càng mới của giáo dục, đặc biệt là bình quân diện tích học sinh cho với quy định, hệ thống sân chơi, bãi tập và thiết bị tập luyện cho học sinh.

 3.3. Nguyên nhân của hạn chế:

 - Tính đổi mới, quyết liệt của một bộ phận các thành viên của nhà trường;

 - Sự phối kết hợp giữa các lực lượng xã hội trong việc tham gia công tác giáo dục, đặc biệt là việc tạo dựng môi trường giáo dục thuận lợi cho học sinh trên địa bàn.

 - Các nguồn lực đầu tư cho giáo dục còn hạn chế.

 - Cơ chế cho ngành giáo dục chưa tạo điều kiện để thu hút nguồn nhân sự chất lượng tham gia vào giáo dục.

 - Tình trạng thiếu nhân sự trong ngành so với quy định.

 **III. KẾ HOẠCH XÂY DỰNG TRƯỜNG ĐẠT CHUẨN QUỐC GIA:**

 1. Mục tiêu đến năm 2025 đạt kiểm định cấp độ III Đạt chuẩn mức độ II.

 2. Kế hoạch:

 2.1. Năm học: 2023-2024 kiến nghị UBND xã tăng diện tích theo quy định và có kế hoạch xây dựng nhà đa năng cho trường THCS cùng một số hạng mục còn thiếu.

 2.2. Năm học 2024-2025 hoàn thiện toàn bộ hồ sơ đề nghị công nhận trường chuẩn quốc gia mức độ II và kiểm định chất lượng mức độ III.

 **IV. GIẢI PHÁP:**

 **1. Giải pháp về công tác chỉ đạo, tuyên truyền:**

 - Tăng cường công tác chỉ đạo, giao nhiệm vụ cho các tổ chức, cá nhân trong nhà trường thực hiện đúng kế hoạch đã được ban hành về công tác trường chuẩn quốc gia và kiểm định chất lượng.

 - Thường xuyên làm tốt việc tuyên truyền với các tổ chức, cá nhân trong việc thực hiện nội dung kế hoạch, tính quan trọng và yêu cấu cấp thiết của công việc đối với các hoạt động của nhà trường.

 - Thường xuyên đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện của các bộ phận trong trường theo chức năng, nhiệm vụ đã được phân công cụ thể.

 - Tham mưu quyết liệt, có hiệu quả với các cơ quan chức năng trong việc thực hiện nhiệm vụ, chức năng theo quy định, bổ sung những hạng mục cơ sở vật chất còn thiếu theo quy định tại Thông tư 13 và quy định của công tác trường chuẩn quốc gia và kiểm định chất lượng, đặc biệt là diện tích, nhà thi đấu đa năng và công trình phụ trợ.

 2. Giải pháp cụ thể triển khai thực hiện cải tiến nâng cao chất lượng các tiêu chí, tiêu chuẩn:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Tiêu chí** | **Người thực hiện** | **Dự kiến kinh phí** | **Thời gian thực hiện** |
| Tiêu chí 1.1 | Đ/c Trung | Xem xét cụ thể sau | Trước tháng 7/2025 |
| Tiêu chí 1.2 | Đ/c Tươi | Xem xét cụ thể sau |  |
| Tiêu chí 1.3 | Đ/c Quân | Xem xét cụ thể sau |  |
| Tiêu chí 1.4 | Đ/c Thành | Xem xét cụ thể sau |  |
| Tiêu chí 1.5 | Đ/c Duyên | Xem xét cụ thể sau |  |
| Tiêu chí 1.6 | Đ/c Thành | Xem xét cụ thể sau |  |
| Tiêu chí 1.7 | Đ/c Thành | Xem xét cụ thể sau |  |
| Tiêu chí 1.8 | Đ/c Tươi | Xem xét cụ thể sau |  |
| Tiêu chí 1.9 | Đ/c Trung | Xem xét cụ thể sau |  |
| Tiêu chí 1.10 | Đ/c Trung | Xem xét cụ thể sau |  |
| Tiêu chí 2.1 | Đ/c Trung | Xem xét cụ thể sau |  |
| Tiêu chí 2.2 | Đ/c Tươi | Xem xét cụ thể sau |  |
| Tiêu chí 2.3 | Đ/c Thành | Xem xét cụ thể sau |  |
| Tiêu chí 2.4 | Đ/c Duyên | Xem xét cụ thể sau |  |
| Tiêu chí 3.1 | Đ/c Thành | Xem xét cụ thể sau |  |
| Tiêu chí 3.2 | Đ/c Thành | Xem xét cụ thể sau |  |
| Tiêu chí 3.3 | Đ/c Thành | Xem xét cụ thể sau |  |
| Tiêu chí 3.4 | Đ/c Thành | Xem xét cụ thể sau |  |
| Tiêu chí 3.5 | Đ/c Tuyết | Xem xét cụ thể sau |  |
| Tiêu chí 3.6 | Đ/c Tuyết | Xem xét cụ thể sau |  |
| Tiêu chí 4.1 | Đ/c Trung | Xem xét cụ thể sau |  |
| Tiêu chí 4.2 | Đ/c Trung | Xem xét cụ thể sau |  |
| Tiêu chí 5.1 | Đ/c Tươi | Xem xét cụ thể sau |  |
| Tiêu chí 5.2 | Đ/c Tươi | Xem xét cụ thể sau |  |
| Tiêu chí 5.3 | Đ/c Tươi | Xem xét cụ thể sau |  |
| Tiêu chí 5.4 | Đ/c Tươi | Xem xét cụ thể sau |  |
| Tiêu chí 5.5 | Đ/c Tươi | Xem xét cụ thể sau |  |
| Tiêu chí 5.6 | Đ/c Tươi | Xem xét cụ thể sau |  |

 **3. Giải pháp về chính sách (nguồn kinh phí):**

 - Tăng cường công tác tham mưu với các cơ quan chức năng về việc tăng cường các nguốn lực cho nhà trường trong việc thực hiện các quy định về công tác trường chuẩn quốc gia và kiểm định chất lượng giáo dục.

 - Tăng cường công tác xã hội hóa các hoạt động giáo dục của nhà trường theo đúng quy định tại Thông tư 16 của Bộ Giáo dục.

 - Xây dựng kế hoạch chi tiết, cụ thể phù hợp với tình hình hiện tại của nhà trường.

 **4. Giải pháp kiểm tra, giám sát:**

 - Thường xuyên đôn đốc, kiểm tra, giám sát và tư vấn trong nội bộ nhà trường đối với các công việc đã được phân công phụ trách và thực hiện.

 - Tham mưu với các cơ quan chuyên môn về việc kiểm tra, tư vấn cho nhà trường trong việc tổ chức thực hiện và khắc phục những khó khăn, thiếu sót.

 **V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN:**

 - Ban giám hiệu: Thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ và các quy định trong kế hoạch, tăng cường các nguồn lực đầu tư, tham mưu quyết liệt, có hiệu quả về các điều kiện cần thiết về cơ sở vật chất theo quy định.

 - Các tổ chức đoàn thể: Tăng cường chức năng tuyên truyền, động viên các thành viên trong việc thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ đã quy định.

 - Tổ nhóm chuyên môn/cá nhân thực hiện đúng theo nhiệm vụ đã phân công, tằn cường công tác phối hợp, hợp tác nhóm trong việc thực hiện nhiệm vụ, phản ánh thường xuyên những khó khăn, xin hướng giải quyết, báo cáo tiến độ thực hiện về Ban giám hiệu nhà trường để biết, tổng hợp và điều chỉnh.

 **VI. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ:**

 **1. Ủy ban nhân dân huyện:**

 Tăng cường các nguồn lực đầu tư cho nhà trường về nhân sự, cơ sở vật chất để đáp ứng yêu cầu công tác và quy định về trường chuẩn quốc gia và kiểm định chất lượng giáo dục.

 **2. Phòng Giáo dục và Đào tạo:**

 Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát tiến độ thực hiện, tư vấn cho nhà trường những việc làm cần thiết để hoàn thiện hồ sơ, cơ sở vật chất và các hoạt động theo đúng quy định hiện hành.

 **3. Ủy ban nhân dân xã:**

 Thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ của UBND xã trong việc thực hiện việc xây dựng, tu sửa các hạng mục về cơ sở vật chất theo quy định, việc tạo dựng môi trường giáo dục lành mạnh góp phần nâng cao chất lượng các hoạt động giáo dục của nhà trường, đặc biệt là việc mở rộng diện tích nhà trường theo quy định, các hạng mục cơ sở vật chất theo quy định của Thông tư 13 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:*** - UBND xã, PGD;- Hồ sơ 3 công khai;- Website trường; - Lưu: VT. | **HIỆU TRƯỞNG***(ký tên, đóng dấu)***Phạm Kiên Trung** |